**Mẫu số: 01/ĐKTĐ-BL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**TỜ KHAI**

**Đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng biên lai**

□ Đăng ký mới

□ Thay đổi thông tin

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên người nộp thuế: ....................................................................................................................... | | | | | |
| Mã số thuế: ..................................................................................................................................... | | | | | |
| Cơ quan thuế quản lý: ..................................................................................................................... | | | | | |
| Người liên hệ: ...................................................... Điện thoại liên hệ: ............................................. | | | | | |
| Địa chỉ liên hệ: .................................................... Thư điện tử: ....................................................... | | | | | |
| Theo Nghị định số ............../2020/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2020 của Chính phủ, chúng tôi/tôi thuộc đối tượng sử dụng biên lai điện tử. Chúng tôi/tôi đăng ký/thay đổi thông tin đã đăng ký với cơ quan thuế về việc sử dụng biên lai điện tử như sau: | | | | | |
| **1. Hình thức biên lai:** | | | | | |
| □ Tổ chức, cá nhân phát hành  □ Do cơ quan thuế phát hành | | | | | |
| **2. Loại hình sử dụng** | | | | | |
| □ Biên lai đặt in  □ Biên lai tự in  □ Biên lai hóa đơn điện tử  (***Ghi chú:*** - Nêu cụ thể từng loại, mỗi loại có mấy liên, chức năng sử dụng của từng liên, số lượng từng loại Biên lai, ký hiệu từ số...đến số....  - Đối với Biên lai đặt in ghi rõ: Số biên lai này được đặt in tại...(ghi rõ tên nhà in) và đăng ký sử dụng tại địa phương ........................... từ ngày ...................................  - Đối với biên lai tự in ghi rõ: Số biên lai này đăng ký sử dụng tại địa phương ......................., từ ngày .........................; - Tên hệ thống thiết bị (máy tính, máy in, phần mềm ứng dụng) dùng để in biên lai; bộ phận kỹ thuật hoặc tên nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật tự in biên lai thu tiền phí, lệ phí.  - Đối với biên lai điện tử ghi rõ: Tên phần mềm hoặc giải pháp tạo biên lai điện tử; tên nhà cung cấp giải pháp biên lai thu tiền phi, lệ phí điện tử.) | | | | | |
| **3. Hình thức gửi dữ liệu biên lai điện tử:** | | | | | |
| a. □ Trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế  b. □ Trên Cổng dịch vụ công quốc gia  c. □ Trên hệ thống ứng dụng thanh toán điện tử của ngân hàng  d. □ Thông qua tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán | | | | | |
| **4. Tên biên lai sử dụng:** | | | | | |
| □ Biên lai thu phạt vi phạm hành chính không in sẵn mệnh giá  □ Biên lai thu phạt vi phạm hành chính in sẵn mệnh giá  □ Biên lai thu phí, lệ phí không in sẵn mệnh giá  □ Biên lai thu phí, lệ phí in sẵn mệnh giá  □ Biên lai thu phí, lệ phí và thu phạt vi phạm hành chính | | | | | |
| **5. Danh sách chứng thư số sử dụng:** | | | | | |
| **STT** | **Tên tổ chức cơ quan chứng thực/cấp/công nhận chữ ký số, chữ ký điện tử** | **Số sê-ri chứng thư** | **Thời hạn sử dụng chứng thư số** | | **Hình thức đăng ký (Thêm mới, gia hạn, ngừng sử dụng)** |
| **Từ ngày** | **Đến ngày** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung nêu trên và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *....., ngày .... tháng .... năm ....* **NGƯỜI NỘP THUẾ** *(Chữ ký số của người nộp thuế)* |